

**BẢN TIN TUẦN**

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi  
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

**(Tuần 05: 02/02/2026 đến 08/02/2026)**

**I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 02/02 đến ngày 08/02/2026**

**I. Vị trí giám sát**

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cổng Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cổng Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cổng Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cổng sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cổng Nhâm Trảng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Trảng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cổng Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cổng Cổ Dam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Dam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cổng Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Công 3-2	Kênh tiêu Chính Tây	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S17	Kênh Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Bể hút trạm bơm Quĩ Độ	Sông Quĩ Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quĩ Độ
20	Đầu kênh T5	Kênh Tiên Hương	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản



## 2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 02/02/2026 – 08/02/2026 không thực hiện giám sát

## 3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

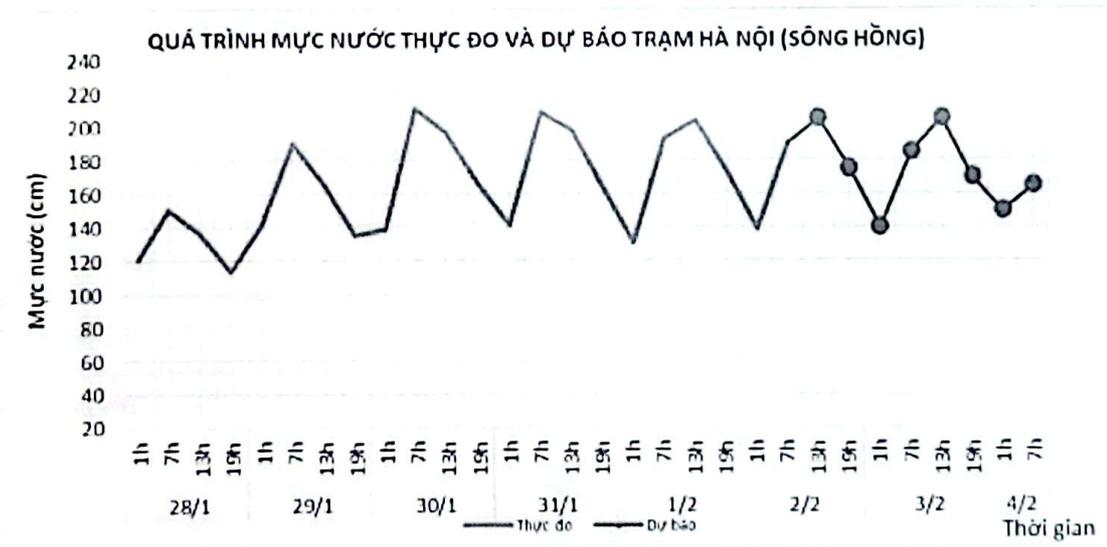
## II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 02/02/2026 đến ngày 08/02/2026

### 1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tại hệ thống Bắc Nam Hà trong tuần tới có mưa nhẹ.

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội có dao động, chịu ảnh hưởng của thủy triều và điều tiết từ các thủy điện tuyến trên (từ ngày 29/01-04/02 các hồ chứa thủy điện tuyến trên tăng cường phát điện phục vụ lấy nước vụ Đông Xuân 2025-2026 đợt 02).

Dự báo mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



## 2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B-QCVN 08- 2023
	Tuần dự báo							
	02/02	03/02	04/02	05/02	06/02	07/02	08/02	
Cổng Như Trác	6,226	6,222	6,220	6,219	6,218	6,218	6,217	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,548	6,398	6,325	6,290	6,270	6,256	6,245	≥ 5
Cổng Cốc Thành	6,263	6,264	6,263	6,263	6,262	6,262	6,262	≥ 5
Cổng sông Chanh	5,667	5,677	5,681	5,683	5,685	5,686	5,686	≥ 5
Cổng Nhâm Tràng	6,534	6,581	6,589	6,593	6,595	6,596	6,597	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	13,665	14,092	14,167	14,207	14,220	14,217	14,205	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	5,650	5,996	6,109	6,177	6,219	6,242	6,256	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	5,444	5,454	5,458	5,459	5,460	5,461	5,461	≥ 5
Đầu kênh T3	6,076	6,022	5,998	5,987	5,983	5,984	5,986	≥ 5
Đầu kênh C9	5,630	5,664	5,661	5,664	5,701	5,764	5,842	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,423	5,485	5,522	5,537	5,562	5,617	5,699	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5,961	5,889	5,827	5,778	5,739	5,712	5,698	≥ 5
Đầu kênh CG16	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 5
Cổng 3-2	6,458	6,436	6,409	6,380	6,350	6,323	6,298	≥ 5
Đầu kênh S17	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,511	6,496	6,480	6,460	6,435	6,409	6,380	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,086	6,038	5,995	5,954	5,915	5,880	5,848	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5,869	6,275	6,534	6,698	6,798	6,853	6,886	≥ 5
Bể hút trạm bơm Quý Độ	5,797	5,768	5,752	5,748	5,749	5,751	5,755	≥ 5
Đầu kênh T5	6,209	6,207	6,202	6,199	6,198	6,198	6,198	≥ 5

NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>							
Vị trí	Tuần dự báo						
	02/02	03/02	04/02	05/02	06/02	07/02	08/02
Cổng Như Trác	1,781	1,787	1,790	1,793	1,794	1,795	1,796
Cổng Hữu Bị	2,085	4,289	5,394	5,901	6,166	6,328	6,440
Cổng Cốc Thành	8,914	9,235	9,323	9,367	9,398	9,421	9,440
Cổng sông Chanh	8,951	9,083	9,142	9,180	9,209	9,233	9,252
Cổng Nhâm Trảng	2,609	2,548	2,540	2,540	2,540	2,539	2,538
Cổng Kinh Thanh	1,218	0,706	0,672	0,674	0,680	0,685	0,691
Cổng Cỏ Đam	4,158	3,661	3,540	3,463	3,413	3,384	3,367
Cổng Vĩnh Trị	7,286	7,353	7,371	7,378	7,382	7,384	7,385
Đầu kênh T3	3,052	4,584	5,511	6,128	6,588	6,951	7,244
Đầu kênh C9	3,159	3,128	3,160	3,162	3,100	2,991	2,860
Cầu đường 10 với sông Sắt	3,525	3,435	3,399	3,404	3,386	3,312	3,193
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,558	2,732	2,889	3,020	3,128	3,209	3,260
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Cổng 3-2	1,546	1,627	1,745	1,918	2,114	2,311	2,502
Đầu kênh S17	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đập Vùa (CG12)	1,447	1,479	1,515	1,571	1,647	1,739	1,840
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	2,319	2,443	2,559	2,671	2,777	2,878	2,970
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	2,245	1,642	1,259	1,007	0,850	0,761	0,708
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	3,042	3,428	4,194	4,966	5,633	6,186	6,640
Đầu kênh T5	6,849	8,020	8,398	8,599	8,738	8,845	8,930

BOD <sub>5</sub>								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	02/02	03/02	04/02	05/02	06/02	07/02	08/02	
Cống Như Trác	13,487	13,537	13,563	13,579	13,591	13,599	13,605	≤ 6
Cống Hữu Bị	7,699	10,798	12,334	13,058	13,455	13,714	13,908	≤ 6
Cống Cốc Thành	11,292	11,403	11,447	11,475	11,496	11,511	11,524	≤ 6
Cống sông Chanh	13,913	13,877	13,862	13,855	13,854	13,856	13,859	≤ 6
Cống Nhâm Tràng	10,312	10,087	10,056	10,053	10,051	10,048	10,044	≤ 6
Cống Kinh Thanh	7,152	5,338	5,222	5,233	5,250	5,264	5,277	≤ 6
Cống Cỏ Đam	15,863	14,017	13,492	13,166	12,959	12,840	12,771	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	15,911	15,893	15,884	15,880	15,877	15,875	15,871	≤ 6
Đầu kênh T3	10,590	11,623	12,249	12,682	13,005	13,254	13,450	≤ 6
Đầu kênh C9	13,909	13,814	13,913	13,874	13,582	13,117	12,570	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	14,755	14,389	14,216	14,159	13,984	13,586	13,013	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	11,886	12,572	13,190	13,705	14,125	14,433	14,622	≤ 6
Đầu kênh CG16	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Cống 3-2	7,705	8,043	8,417	8,845	9,282	9,703	10,102	≤ 6
Đầu kênh S17	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	7,420	7,621	7,834	8,097	8,404	8,742	9,099	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	11,000	11,527	12,019	12,491	12,937	13,354	13,735	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	9,807	7,458	5,931	4,946	4,338	3,995	3,794	≤ 6
Bể hút trạm bơm Quý Độ	12,471	12,900	13,352	13,711	13,999	14,237	14,436	≤ 6
Đầu kênh T5	10,965	11,418	11,618	11,747	11,842	11,914	11,970	≤ 6

NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>							
Vị trí	Tuần dự báo						
	02/02	03/02	04/02	05/02	06/02	07/02	08/02
Cống Như Trác	0,267	0,268	0,269	0,269	0,269	0,270	0,270
Cống Hữu Bị	0,305	0,315	0,319	0,322	0,327	0,332	0,337
Cống Cốc Thành	0,179	0,168	0,167	0,166	0,166	0,167	0,167
Cống sông Chanh	0,190	0,186	0,184	0,183	0,183	0,183	0,183
Cống Nhâm Tràng	0,115	0,097	0,093	0,092	0,091	0,090	0,090
Cống Kinh Thanh	6,387	6,433	6,475	6,509	6,522	6,521	6,512
Cống Cỏ Đam	0,231	0,146	0,124	0,111	0,103	0,098	0,096
Cống Vĩnh Trị	0,177	0,160	0,155	0,153	0,152	0,151	0,151
Đầu kênh T3	0,455	0,439	0,432	0,433	0,436	0,440	0,443
Đầu kênh C9	0,821	0,822	0,828	0,816	0,786	0,750	0,714
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,807	0,773	0,761	0,752	0,731	0,697	0,657
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,670	0,727	0,781	0,825	0,861	0,886	0,901
Đầu kênh CG16	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Cống 3-2	0,380	0,413	0,442	0,469	0,494	0,517	0,538
Đầu kênh S17	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đập Vùa (CG12)	0,369	0,388	0,408	0,430	0,453	0,478	0,504
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,605	0,648	0,689	0,730	0,768	0,804	0,837
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,261	0,187	0,143	0,115	0,098	0,088	0,083
Bể hút trạm bơm Quý Độ	0,487	0,517	0,525	0,526	0,526	0,526	0,527
Đầu kênh T5	0,272	0,237	0,230	0,229	0,229	0,230	0,231

### III. Các đề xuất, kiến nghị

#### 1. Nhận xét

Từ ngày 20/12, khi xuất hiện con triều đầu tiên có mực nước cao, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà đã chủ động nhập nước tối đa vào hệ thống để tích trữ sớm. Khi bước vào đợt lấy nước chính thức, từ ngày 14/1 trạm bơm Như Trác là đơn vị vận hành sớm nhất, các trạm bơm khác lần lượt được đưa vào hoạt động, trong đó trạm Nhân Tràng vận hành muộn nhất vào ngày 16/1. Trong thời gian lấy nước, toàn bộ 7 trạm bơm tưới trong số 12 trạm bơm do công ty quản lý đều được huy động vận hành tối đa công suất, tận dụng từng thời điểm mực nước thuận lợi.

Khung thời vụ được ngành Nông nghiệp tỉnh Ninh Bình xây dựng cho các địa phương thực hiện:

Trà Xuân muộn (chiếm 98% diện tích): Mạ dợt và mạ dày xúc, gieo từ ngày 22-31/1/2026, cấy từ ngày 8/2 khi mạ đạt 4-5 lá. Mạ nền, mạ khay, gieo tập trung từ 2-8/2/2026, cấy từ 12/2 khi mạ đạt 2,5-3 lá.

Gieo sạ, tập trung từ ngày 8-15/2/2026, phân dậu hoàn thành toàn bộ diện tích gieo cấy xong trước ngày 25/2/2026.

#### 2. Dự báo chung

Mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần 5 có xu hướng giảm do các thủy điện tuyến trên đang xả nước đợt 2 phục vụ gieo cấy vụ Đông Xuân 2025-2026.

#### 3. Đề xuất

Chất lượng nguồn nước cấp cho hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà tại các trạm bơm đầu mối còn tương đối tốt. Nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm nước của hệ thống là do nước thải trực tiếp từ các khu đô thị, dân cư tập trung xả trực tiếp xuống hệ thống kênh tưới, tiêu mà không được xử lý rồi tập trung về các trạm bơm tiêu như Quán Chuột, Kênh Gia, Nhân Hoà vv.... Cần thiết phải tiến hành điều tra chi tiết hơn các nguồn xả thải không phép và có chế tài nghiêm cấm xả thải vào hệ thống thủy lợi.

Vị trí ảnh hưởng nước thải khu công nghiệp Bảo Minh là Đầu kênh C9 (khảo sát từ 2018 đến nay), chỉ tiêu Độ dẫn điện tại vị trí này thường xuyên ở mức trên 1000  $\mu\text{S}/\text{m}$ . Cần có chế độ giám sát thường xuyên và liên tục tại vị trí này để phòng ngừa sự cố môi trường có thể xảy ra.

*Nơi nhận:*

TRUNG TÂM QH&ĐT TNN QUỐC GIA

- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Ninh Bình;